

Bản án số: 85/2024/HS-ST.
Ngày 17-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 28-8-2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T; sinh ngày 09/11/1983; Tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn D** (chết) và bà **Phạm Thị H** (chết); **A**, chị, em ruột: Có 04 người; Vợ: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 11/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024, đến ngày 05/7/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông **Hồ Thụy Đ**, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: **Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Phan Hoài N**, sinh năm: 2004. Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2024, **Phan Văn T** hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn Đen-Đỏ, biển số 70R2-2461 của cháu ruột là **Phan Hoài N**, sinh năm 2004, ngụ **ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh** điều khiển từ nhà đến **huyện B, tỉnh Tây Ninh** để xin việc làm tại Nhà máy nước AQUATEN nhưng không gặp chủ nhà máy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, **T** điều khiển xe đi về nhà, khi đến nhà của ông **Hồ Thụy Đ**, sinh năm 1970, tạm trú tại **khu phố A, thị trấn B, huyện B** thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn **Đ1-Đen**, biển số 70F1-227.58 của ông **Đ** đang dựng tại mái hiên nhà không có người trông giữ, **T** điều khiển xe qua khỏi nhà ông **Đ** khoảng 100m thì dựng xe trên lề đường, rút chìa khoá xe cầm trên tay rồi đi bộ đến trước nhà ông **Đ** quan sát thì thấy nhà đóng cửa, **T** lén lút lấy xe mô tô trên của ông **Đ** điều khiển đến dựng tại góc ngã 4 đối diện **quán ăn P** thuộc **ấp T, xã L, huyện B** rồi đi bộ quay lại lấy xe mô tô biển số 70R2-2461 điều khiển vào dựng tại **quán ăn P**. **T** đi bộ đến lấy xe mô tô biển số 70F1-227.58 vừa trộm cắp được điều khiển đi về hướng **Khu công nghiệp T** thì bị **Trần Thị Tuyết S**, sinh năm 1993, ngụ **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh** và **Võ Minh L**, sinh năm 1999, ngụ **ấp T, xã A, huyện C** phát hiện, Lắm điều khiển xe mô tô chở **S** đuổi theo khoảng 500m đuổi kịp và tri hô thì **T** bỏ xe mô tô biển số 70F1-227.58, ném mũ bảo hiểm cùng đôi dép tại hiện trường chạy thoát.

Ngày 29/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** xác định **Phan Văn T** là người trộm cắp xe mô tô biển số 70F1-227.58 của ông **Hồ Thụy Đ** nên tiến hành bắt khẩn cấp đối với **Phan Văn T**. Tại Cơ quan điều tra, **Phan Văn T** thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện B, tỉnh Tây Ninh** kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ đen, dung tích xi lanh 110 cm³, biển số 70F1-227.58, số máy: 5C6K029110, số khung: CS5C6K0DY029085, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/6/2024 trị giá 6.133.000 đồng.

* Kết luận giám định số 1566/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius,

màu sơn Đen-Đỏ, số khung RLCS5C630AY418538, số máy 5C63-418600, biển số 70R2-2461; số khung và số máy không bị đục xóa.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen-Đỏ, dung tích 110; số máy 5C63-418600, số khung RLCS5C630AY418538, biển số 70R2-2461, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng đen, loại quai kẹp, trên quai kẹp có chữ Sport màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi nam dài tay, màu đen có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt màu xám, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Hồ Thụy Đ** đã nhận lại xe mô tô biển số 70F1-227.58 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSBC ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo **Phan Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ghi nhận bị hại ông **Hồ Thụy Đ** đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do bản tính tham lam và lười lao động nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, tại khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phan Văn T đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển số 70F1-227.58 của ông Hồ Thụy Đ trị giá 6.133.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo bị xử phạt về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy, mặc dù bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2024 nhưng chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xử phạt 02 lần về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[5] Qua kết quả xác minh, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại là ông Hồ Thụy Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng là của anh **Phan Hoài N**; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng đen, loại quai kẹp, trên quai kẹp có chữ Sport màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi nam dài tay, màu đen có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt màu xám, đã qua sử dụng là của bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa anh **N** và bị cáo không yêu cầu được nhận lại và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen-Đỏ, dung tích 110; số máy 5C63-418600, số khung RLCS5C630AY418538, biển số 70R2-2461, xe đã qua sử dụng là của anh **Phan Hoài N**, anh **N** không biết bị cáo dùng chiếc xe nêu trên để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho anh **N**.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ông **Hồ Thụy Đ** đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển số 70F1-227.58 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng đen, loại quai kẹp, trên quai kẹp có chữ Sport màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi nam dài tay, màu đen có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt màu xám, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh **Phan Hoài N** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen-Đỏ, dung tích 110; số máy 5C63-418600, số khung RLCS5C630AY418538, biển số 70R2-2461, đã qua sử dụng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Phan Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui